TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/DS-ST
Ngày: 25/7/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Như Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng;

2. Bà Võ Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2016/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC

Địa chỉ: 442 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường N, Quận B, Thành phố H.

Đại diện ủy quyền lần thứ nhất: Ông Phạm Đăng K

Văn bản ủy quyền số 117/UQ-QLN.17 ngày 02/3/2017

Đại diện ủy quyền lần thứ hai: Bà Huỳnh Trúc M

Văn bản ủy quyền số 684/UQ-QLN.17 ngày 19/7/2017

2. *Bị đơn:* Ông TTL.

Địa chỉ: Số 23 đường 10, khu phố 4, phường AP, Quận H, Thành phố H.

Bà M có mặt, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC có ông Phạm Đăng K đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 10/10/2007, Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC ký hợp đồng với ông TTL về việc sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Ngày 13/10/2007, Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC cấp thẻ tín dụng số 4791396599011761 - loại thẻ visa vàng cho ông TTL. Hạn mức thẻ 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC. Ngày 12/11/2007, ông L đã nhận thẻ và sử dụng. Theo như quy định điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC thì ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền dư nợ đúng hạn cho ngân hàng theo quy định trong bảng thông báo giao dịch hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông L đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày đến hạn thanh toán 16/10/2009 ông L không thanh toán. Do đó, ngày ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Nay tại Tòa án, Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC yêu cầu ông TTL thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng còn thiếu tạm tính đến ngày 04/4/2017, bao gồm toàn bộ nợ gốc 79.369.965 (bảy mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi lăm) đồng và lãi quá hạn là 218.927.497 (hai trăm mười tám triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi bảy) đồng. Tổng cộng 298.297.462 (hai trăm chín mươi tám triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi hai) đồng. Yêu cầu thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà M đại diện nguyên đơn yêu cầu ông TTL thanh toán số nợ cụ thể như sau:

Nợ gốc: 79.369.965 (bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm) đồng.

Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 25/7/2017 là 228.938.696 (hai trăm hai mươi tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi sáu) đồng.

Tổng cộng, ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán số tiền 308.308.661 (ba trăm lẻ tám triệu ba trăm lẻ tám nghìn sáu trăm sáu mươi mốt) đồng.

Ngân hàng yêu cấp tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 35/2016/QĐ-BPKCTT ngày 28/11/2016 để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn là ông TTL vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, cần lưu ý rút kinh nghiệm vì vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông TTL, do bị đơn cư trú tại Quận H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận H.

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào kết quả Phiếu yêu cầu xác minh số 566/PYCXM ngày 04/8/2016; Phiếu yêu cầu xác minh số 596/PYCXM ngày 16/8/2016; Phiếu yêu cầu xác minh số 589/PYCXM ngày 12/8/2016 và các tài liệu chứng cứ mà Tòa án nhân dân Quận H đã thu thập được, tại Công văn số 2300/CV/A72-P4 ngày 17/8/2016 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an ghi "Ông TTL đã sử dụng hộ chiếu số B2383419 để xuất cảnh lần gần nhất ngày 07/7/2016, qua cửa khẩu sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Hiện chưa có thông tin đương sự nhập cảnh về Việt Nam".

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân Quận H đã thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự đến Tòa để trình bày lời khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự đến Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự đến Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đương sự đến Tòa để nghe xét xử lần 1; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập đương sự đến Tòa để nghe xét xử lần 2 cho ông TTL. Tại thời điểm đến tống đạt ở nhà số 23, Đường 10, phường AP, Quận H, Thành phố H, ông TTL không còn ở địa chỉ trên, đã chuyển đi nơi khác, không rõ nơi đến. Vì vậy, Tòa án nhân dân Quận H không thể thực hiện thủ tục tống đạt trực tiếp được.

Do không tống đạt trực tiếp được, áp dụng Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận H đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại 03 nơi: Nơi cư trú cuối cùng của ông TTL – Số 23, Đường 10, phường AP, Quận H, Thành phố H; trụ sở Ủy ban nhân dân phường AP, Quận H và tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận H, thời gian niêm yết văn bản tố tụng là 15 ngày kể từ ngày niêm yết, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 01/9/2016, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 175/2016/TB-TA ngày 06/7/2016; Giấy triệu tập đương sự đến Tòa 08giờ 30phút ngày 29/9/2016 để trình bày lời khai.

- Lần 2: Ngày 04/11/2016, niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 33/TB-TA ngày 02/11/2016 và Giấy triệu tập đương sự đến Tòa 08giờ 30phút ngày 21/11/2016 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Lần 3: Ngày 25/11/2016, niêm yết Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 43/TB-TA ngày 21/11/2016 và Giấy triệu tập đương sự đến Tòa 08giờ 30phút ngày 15/12/2016 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Lần 4: Ngày 14/12/2016, niêm yết Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 35/2016/QĐ-BPKCTT ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận H.

- Lần 5: Ngày 21/02/2017, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐST-DS ngày 20/02/2017 và Giấy triệu tập đương sự đến Tòa 08giờ 00phút ngày 09/3/2017 để tham gia phiên tòa sơ thẩm.

- Lần 6: Ngày 10/3/2017, niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐST-DS ngày 09/3/2017 và Giấy triệu tập đương sự đến Tòa vào lúc 09giờ 00 phút ngày 04/4/2017 để tham gia phiên tòa sơ thẩm.

- Lần 7: Ngày 7/7/2017, niêm yết Thông báo về việc thay đổi chủ tọa phiên tòa số 06/TB-TA ngày 05/7/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/QĐST-DS ngày 05/7/2017 và Giấy triệu tập đương sự đến Tòa vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 25/7/2017 để tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Trong tất cả các lần Tòa triệu tập, ông TTL đều vắng mặt không có lý do. Ông L thay đổi địa chỉ, không thông báo địa chỉ mới cho người khởi kiện, cho Toà án, nhằm mục đích giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện . Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC yêu cầu ông TTL thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng còn thiếu tạm tính đến ngày xét xử 25/7/2017, bao gồm toàn bộ nợ gốc 79.369.965 (bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm) đồng. Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 25/7/2017 là 228.938.696 (hai trăm hai mươi tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi sáu) đồng. Tổng cộng ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán số tiền 308.308.661 (ba trăm lẻ tám triệu ba trăm lẻ tám nghìn sáu trăm sáu mươi mốt) đồng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu này của ngân hàng như sau:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 10/10/2007 của ông TTL, ngày 13/10/2007 Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đồng ý cấp thẻ tín dụng số 4791396599011761 - loại thẻ visa vàng cho ông TTL, hạn mức thẻ 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC. Các thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Ngày 12/11/2007, ông L đã nhận thẻ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC mở khóa thẻ để ông L sử dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch từ ngày 07/12/2007 đến ngày 14/5/2008. Căn cứ các thông báo giao dịch thẻ tín dụng (bút lục 96 đến bút lục 122) có thể hiện cụ thể số tiền giao dịch thì số nợ ông L còn phải thanh toán cho

ngân hàng tính đến ngày 16/11/2009 là 79.369.965 (bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm) đồng. Nhưng ông L không thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo các thông báo giao dịch thẻ tín dụng. Ngày 16/11/2009, Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đã chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu 79.369.965 (bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm) đồng sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt sử dụng thẻ.

Mục 4.3 Điều 4 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 10/10/2007 quy định "Tất cả giá trị giao dịch, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. ACB vẫn được quyền ghi nợ tài khoản thẻ cho dù số dư nợ có vượt quá hạn mức tín dụng hay không".

Mục 5.6 Điều 5 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 10/10/2007 quy định về giao dịch thanh toán hàng tháng, dịch vụ "a. Nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán sau ngày đến hạn thanh toán. ACB sẽ tính lãi tương đương 150% lãi suất cho vay hiện hành đối với số dư nợ cuối kỳ tính từ ngày lập Bảng thông báo giao dịch, và đối với số dư nợ của kỳ tiếp theo tính từ ngày giao dịch và phí được ghi nợ vào tài khoản thẻ sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán…".

Mục 5.9 Điều 5 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 10/10/2007 quy định "Sau 30 ngày kể từ ngày lập Bảng thông báo giao dịch hàng tháng, nếu chủ thẻ không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu, ACB xem xét việc ngưng sử dụng thẻ tạm thời. Sau 90 ngày kể từ ngày lập Bảng thông báo giao dịch hàng tháng, nếu chủ thẻ không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu, ACB xem xét việc chấm dứt sử dụng thẻ và tiến hành các thủ tục thu nợ".

Thời hạn sử dụng thẻ của ông L chấm dứt vào tháng 10/2008 theo trang 2 của Đơn đề nghị cấp thẻ (bút lục số 26). Nhưng đến ngày 16/11/2009 Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC mới chuyển toàn bộ nợ của ông L sang nợ quá hạn là có lợi cho ông L. Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tiền tệ, căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng. Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Hợp đồng xác lập ngày 10/10/2007 và Phiếu xác nhận ngày 12/11/2007 ông TTL xác nhận "1. Tôi xác nhận đã nhận được thẻ quốc tế …2. Tôi đã đọc, hiểu và chấp nhận tất cả các điều khoản, điều kiện quy định cách sử dụng thẻ quốc tế… ". Như vậy, lãi suất được Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC sử dụng để tính lãi đối với khoản nợ của ông TTL từ ngày 17/11/2009 đến ngày 25/7/2017 với số tiền lãi 228.938.696 (hai trăm hai mươi tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi sáu) đồng là phù hợp với mức lãi suất quy định tại các Thông báo về việc điều chỉnh lãi suất (bút lục từ 124 đến 128) nên có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đầy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC buộc ông TTL thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng còn thiếu tạm tính đến ngày xét xử 25/7/2017, bao gồm toàn bộ nợ gốc 79.369.965đồng (bảy mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là 228.938.696 (hai trăm hai mươi tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi sáu) đồng. Tổng

cộng 308.308.661 (ba trăm lẻ tám triệu ba trăm lẻ tám nghìn sáu trăm sáu mươi mốt) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên yêu cấp tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 35/2016/QĐ-BPKCTT ngày 28/11/2016 (cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC là có căn cứ để chấp nhận.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu án phí. Án phí bị đơn phải chịu trên số tiền thanh toán cho nguyên đơn là 308.308.661 (ba trăm lẻ tám triệu ba trăm lẻ tám nghìn sáu trăm sáu mươi mốt) đồng. Ông TTL phải chịu án phí là 15.415.433 (mười lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.870.892 (sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn tám trăm chín mươi hai) đồng theo biên lai thu số AC/2012/04652 ngày 06/7/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

- Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC. Buộc ông TTL thanh toán nợ gốc 79.369.965đồng (bảy mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng) và lãi quá hạn tính đến ngày 25/7/2017 là 228.938.696 (hai trăm hai mươi tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi sáu) đồng. Tổng cộng 308.308.661 (ba trăm lẻ tám triệu ba trăm lẻ tám nghìn sáu trăm sáu mươi mốt) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông TTL còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 35/2016/QĐ-BPKCTT ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận H để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Ông TTL phải chịu án phí là 15.415.433 (mười lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.870.892 (sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn tám trăm chín mươi hai) đồng theo biên lai thu số AC/2012/04652 ngày 06/7/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP AC có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông TTL có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận H;
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận H;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phùng Thị Như Mai